

Số: 786/QĐ-ĐHKTL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Căn cứ Luật Giáo dục đại học năm 2012 sửa đổi bổ sung năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/07/2013 của Chính phủ về việc quản lý, cung cấp sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/03/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BGDĐT ngày 24/06/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng;

Căn cứ Quyết định số 262/QĐ-ĐHQG ngày 20/04/2017 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học;

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-ĐHKTL ngày 09/08/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học;

Căn cứ Quyết định số 1310/QĐ-ĐHKTL ngày 31/10/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật về việc ban hành Quy định Quản trị tài sản trí tuệ trong Trường ĐH Kinh tế - Luật;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo và Trường phòng Công nghệ thông tin,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, áp dụng từ năm học 2020 – 2021.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Công nghệ thông tin, Trưởng các Khoa, Bộ môn, các đơn vị và cá nhân thuộc Trường Đại học Kinh tế - Luật chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, P.ĐT, P.CNTT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Tiến Dũng



QUY ĐỊNH

**Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng
tại Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG-HCM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 786/QĐ-ĐHKTL ngày 11 tháng 09 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)*

Chương 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng bao gồm: những quy định chung; tổ chức và quản lý đào tạo; chế độ và chính sách đối với giảng viên, người học, quản trị hệ thống; tổ chức thực hiện.

2. Quy định này áp dụng đối các chương trình đào tạo tại Trường Đại học Kinh tế - Luật (ĐHQG-HCM).

Điều 2. Mục tiêu

1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong quản lý, tổ chức đào tạo.

2. Phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và đáp ứng nhu cầu học tập mọi lúc, mọi nơi của người học.

3. Đa dạng hoá, đổi mới phương pháp dạy - học nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo qua mạng là việc sử dụng các trang thiết bị điện tử, phần mềm, học liệu điện tử và mạng viễn thông (chủ yếu là mạng Internet) hỗ trợ các hoạt động dạy và học nhằm đổi mới phương pháp dạy - học, nâng cao hiệu quả công tác đào tạo. Một số mô hình ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo qua mạng phổ biến là:

a. Đào tạo kết hợp (Blended learning) là việc kết hợp phương thức học tập điện tử (e-Learning) với phương thức dạy - học truyền thống (theo đó người dạy và người học cùng có mặt) nhằm nâng cao hiệu quả công tác đào tạo và chất lượng giáo dục.

b. Học tập điện tử (e-Learning) là hình thức học tập qua đó người học có thể tự học mọi lúc, học mọi nơi thông qua các học liệu điện tử đa phương tiện (lời giảng, lời thuyết minh, âm thanh, hình ảnh, video, đồ họa, các bài tập tình huống (case studies)...). Các hình thức học tập như m-Learning (học thông qua thiết bị di động: điện thoại thông minh, máy tính bảng, màn hình tương tác), u-Learning (học thông qua các phương thức tương tác thực tế ảo), hay smart-Learning (phương tiện học tập thông minh) đều là các hình thái của học tập điện tử e-Learning. Học qua các công cụ dạy học trực tuyến theo thời gian thực được tích hợp trên hệ thống e-Learning.

2. Học liệu số (hay học liệu điện tử) là tập hợp các phương tiện điện tử phục vụ dạy và học, bao gồm: Giáo trình điện tử, tài liệu điện tử (bản trình chiếu, bảng dữ liệu, các tệp âm thanh, hình ảnh, video, bài giảng điện tử, ngân hàng câu hỏi và bài kiểm tra đánh giá điện tử), phần mềm dạy học, thí nghiệm mô phỏng và các học liệu số hóa khác.

3. Hệ thống giảng dạy qua mạng là hệ thống hỗ trợ cho dạy và học, bao gồm các thành phần chính như: công đào tạo trực tuyến, hệ thống quản lý học tập, học liệu số, các phương thức tương tác (diễn đàn trao đổi, thảo luận trực tuyến,...) hệ thống kiểm tra, đánh giá người học, người dạy, quản trị hệ thống.

4. Hệ thống quản lý học tập (LMS - Learning Management System): là hệ thống phần mềm cho phép tổ chức, quản lý và triển khai các hoạt động đào tạo qua mạng từ lúc nhập học đến khi người học hoàn thành khóa học qua mạng; giúp nhà trường theo dõi và quản lý quá trình học tập của người học; tạo ra môi trường dạy và học ảo; giúp giảng viên giao tiếp với người học trong việc giao bài tập, trợ giúp, giải đáp; giúp người học có thể theo dõi được tiến trình học tập, tham gia các nội dung học qua mạng, kết nối với giáo viên và các học viên khác để trao đổi bài.

5. Hệ thống quản lý nội dung học tập (LCMS - Learning Content Management System): là hệ thống phần mềm quản lý kho nội dung học tập qua mạng, cho phép tổ chức lưu trữ và phân phát các nội dung học tập tới người học. Hệ thống quản lý nội dung học tập có sự phối hợp chặt chẽ với hệ thống quản lý học tập (để truyền tải nội dung học tập tới người học) và phần mềm công cụ soạn bài giảng (để tạo ra các nội dung học tập).

Chương 2

TỔ CHỨC GIẢNG DẠY VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Điều 4. Kế hoạch giảng dạy

1. Đề cương chi tiết của học phần mô tả rõ nội dung, mục tiêu của học phần và yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi kết thúc học phần; kế hoạch học tập, giảng dạy qua mạng, phương pháp đánh giá người học và hệ thống bảng tiêu chí đánh giá.

2. Kế hoạch giảng dạy được cung cấp cho người học trước khi lớp học bắt đầu, bao gồm: Định hướng đầu lớp học; Những nội dung thực hiện qua mạng, những nội dung thực hiện trên lớp học truyền thống; Tài liệu học tập; Công cụ, phương thức tương tác; Nhiệm vụ của người học; Hình thức đánh giá; Thời hạn hoàn thành các nội dung học tập.

Điều 5. Nội dung giảng dạy qua mạng

1. Nội dung giảng dạy phải đáp ứng yêu cầu của đáp ứng chuẩn đầu ra môn học được đề ra trong đề cương chi tiết và kế hoạch giảng dạy của môn học đã được lãnh đạo Khoa, Bộ môn thông qua.

2. Nội dung ứng dụng công nghệ thông tin để dạy và học qua mạng được phân theo 03 cấp độ (chi tiết yêu cầu từng cấp độ được thể hiện trong phụ lục 1 đính kèm Quy định này). Giảng viên đăng ký cấp độ thực hiện cho môn học.

Điều 6. Nội dung chuẩn bị để thực hiện dạy và học qua mạng đối với từng môn học

1. Tên môn học, đối tượng học, định hướng môn học.

2. Học liệu điện tử, giáo trình. Học liệu điện tử phải có nội dung bám sát mục tiêu đào tạo, dễ sử dụng, đáp ứng được nhu cầu tự học của người học.

3. Bài giảng dạng video/audio. Bài giảng video của bài học có độ dài tối thiểu 5 phút, tối đa 30 phút. Nếu bài học cần nhiều thời gian giảng hơn thì chia làm nhiều video.

4. Diễn đàn trao đổi; thảo luận trực tuyến.

5. Bài tập trắc nghiệm khách quan, bài tập thực hiện qua mạng nhằm kiểm tra, đánh giá năng lực, kiến thức mà người học tiếp thu, được thực hiện ngay trong tuần triển khai dạy – học qua mạng. Bài tập trắc nghiệm khách quan gồm từ 15 đến 30 câu hỏi cho mỗi lần kiểm tra và tổng thời gian tối đa để làm bài là 30 phút; thời gian làm bài tập do giảng viên quy định.

6. Bài tập lớn hoặc tiểu luận (không bắt buộc cho tất cả các môn học).

7. Phiếu khảo sát ý kiến phản hồi của người học về môn học.

Điều 7. Phương thức tương tác

Có nhiều phương thức ứng dụng công nghệ thông tin để tương tác trong quá trình dạy và học. Tùy thuộc vào nội dung, thời lượng và số lượng người học tham gia mà giảng viên có thể lựa chọn các phương thức tương tác phù hợp.

1. Diễn đàn trao đổi

a. Diễn đàn trao đổi là nơi người dạy và người học có thể trao đổi, thảo luận và chia sẻ về nội dung học tập được thực hiện trên hệ thống E-Learning của Trường.

b. Nội dung bài viết cần rõ ràng, ngôn từ trong sáng, thể hiện sự tôn trọng, có thái độ đúng mực và phải phù hợp với quy định của việc sử dụng hệ thống E-Learning.

c. Nghiêm cấm sử dụng hệ thống giảng dạy E-Learning làm nơi thảo luận, truyền bá các thông tin không lành mạnh, phản động, khiêu dâm, chống lại đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam, vi phạm thuần phong mỹ tục của dân tộc Việt Nam, các thông tin xâm phạm đến đời tư của các thành viên sử dụng hệ thống, các thông tin đưa lên với mục đích kiêu căng, bôi nhọ, gây dư luận,...

d. Quản trị hệ thống không chịu trách nhiệm về bản quyền của các nội dung được chia sẻ trên diễn đàn trao đổi.

2. Chat

a. Chat là công cụ trao đổi, thảo luận và chia sẻ về nội dung học tập giữa người dạy và người học được thực hiện trên hệ thống E-Learning của Trường.

b. Trước khi trao đổi, người dạy và người học cần xác định chủ đề, quy định nội dung cần thảo luận. Nội dung trao đổi phải phù hợp với quy định của việc sử dụng hệ thống E-Learning.

c. Nội dung trao đổi cần rõ ràng, ngôn từ trong sáng, thể hiện sự tôn trọng và có thái độ đúng mực với giảng viên và người học khác.

d. Quản trị hệ thống không chịu trách nhiệm về các nội dung được chia sẻ bằng công cụ Chat.

3. Thảo luận bằng công cụ dạy và học trực tuyến theo thời gian thực

a. Công cụ dạy học trực tuyến theo thời gian thực (Real Time Conference - RTC) như BigBlueButton, Zoom, Google Meet,... là công cụ trao đổi, thảo luận trực tuyến có tính tương tác cao trên mạng giữa người dạy và người học được tích hợp vào hệ thống E-Learning của Trường.

b. Khi lựa chọn hình thức này, giảng viên đăng ký thời gian thực hiện và thể hiện cụ thể trong đề cương chi tiết của môn học.

c. Nội dung trao đổi cần rõ ràng, ngôn từ trong sáng, thể hiện sự tôn trọng và có thái độ đúng mực.

d. Quản trị hệ thống không chịu trách nhiệm về các nội dung được chia sẻ bằng công cụ dạy học trực tuyến theo thời gian thực.

Điều 8. Đánh giá kết quả học tập

Các hình thức đánh giá và trọng số của từng loại điểm do giảng viên đề xuất, Khoa phụ trách chuyên môn phê duyệt và gửi về đơn vị quản lý đào tạo theo quy trình hiện hành.

Điểm đánh giá quá trình học tập qua mạng của người học được tính là một điểm đánh giá thường xuyên của học phần với trọng số tối đa không quá 50% tổng điểm của học phần được thể hiện dưới dạng cột điểm quá trình và giữa kỳ. Tùy theo đặc thù môn học, Khoa chuyên môn đề xuất tỷ lệ đánh giá online cho quá trình, giữa kỳ trong đề cương môn học và gửi về đơn vị quản lý đào tạo theo quy trình hiện hành.

Chương 3

QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM

Điều 9. Quyền và trách nhiệm của Trường

1. Xác định các yêu cầu của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng; phát triển các hệ thống E-Learning, LMS, LCMS,...

2. Xác định các chương trình đào tạo, các lớp học, các yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng.

3. Phê duyệt danh sách những môn học các Khoa đăng ký thực hiện giảng dạy qua mạng.

4. Xây dựng các chính sách, quy định để khuyến khích giảng viên, sinh viên ứng dụng công nghệ thông tin dạy và học qua mạng.

5. Tổ chức đào tạo về phương pháp và kỹ năng cần thiết cho giảng viên, trợ giảng để có thể ứng dụng công nghệ thông tin giảng dạy qua mạng.

6. Thực hiện kiểm tra, giám sát và chi trả các chế độ cho giảng viên tham gia ứng dụng công nghệ thông tin giảng dạy qua mạng theo quy định này và Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường.

7. Thực hiện theo các quy trình để xem xét lại các quyết định về công nhận chuyển đổi kết quả học tập theo đề nghị của người học và công bố công khai cho người học.

8. Thực hiện công khai quy định giảng dạy qua mạng trên trang thông tin của Trường và chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Quyền và trách nhiệm của Khoa, Bộ môn trực thuộc

1. Triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức đào tạo, dạy và học qua mạng.
2. Phê duyệt đề xuất, tổ chức thẩm định, thông qua cấp độ triển khai giảng dạy qua mạng các môn học do Khoa, Bộ môn phụ trách.
3. Kiểm tra, quản lý hoạt động giảng dạy của giảng viên tham gia thực hiện giảng dạy qua mạng.
4. Báo cáo tình hình triển khai hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức đào tạo và giảng dạy qua mạng của đơn vị theo yêu cầu của nhà trường.

Điều 11. Quyền và trách nhiệm của giảng viên

1. Quyền của giảng viên

a. Được hỗ trợ kinh phí xây dựng học liệu số lần đầu theo môn học. Đối với môn học có nhiều giảng viên cùng tham gia xây dựng học liệu số thì chỉ hỗ trợ 1 lần cho nhóm giảng viên. Tiết giảng dạy qua mạng của giảng viên được tính vào giờ giảng của học phần trong chương trình đào tạo đã được phê duyệt (cụ thể được thể hiện trong phụ lục 1 về cấp độ triển khai).

b. Được bồi dưỡng nâng cao năng lực biên soạn học liệu số; kỹ năng giảng dạy qua mạng; kỹ năng quản lý, theo dõi, định hướng, hướng dẫn và giải đáp cho người học qua mạng; kỹ năng sử dụng hệ thống quản lý học tập qua mạng và các phương tiện công nghệ thông tin phục vụ giảng dạy.

c. Được ưu tiên sử dụng trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ công tác giảng dạy; được hỗ trợ tạo điều kiện áp dụng các phương pháp và công nghệ dạy học tiên tiến trong điều kiện của Trường và phù hợp với hình thức giảng dạy qua mạng.

2. Trách nhiệm của giảng viên

a. Xây dựng đề cương môn học, xây dựng học liệu số, tạo diễn đàn trao đổi, trả lời câu hỏi và giải đáp các thắc mắc đối với những vấn đề chung của môn học theo cấp độ đăng ký đã được phê duyệt.

b. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy chế đào tạo, quy định về tổ chức đào tạo, giảng dạy qua mạng.

c. Chịu trách nhiệm về nội dung bài giảng và các vấn đề thảo luận đưa lên hệ thống E-Learning.

d. Tham gia thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức đào tạo, giảng dạy qua mạng của Khoa và Trường triển khai.

Điều 12. Quyền và trách nhiệm của trợ giảng

1. Quyền của trợ giảng

a. Được hưởng các quyền lợi chung và ưu đãi do Nhà nước quy định đối với trợ giảng, các chế độ bồi dưỡng, thù lao theo quy chế chi tiêu nội bộ hiện hành của Trường.

b. Được bồi dưỡng kỹ năng dạy học qua mạng; kỹ năng quản lý, theo dõi, định hướng, hướng dẫn và giải đáp người học qua mạng; kỹ năng sử dụng thành thạo hệ thống quản lý học tập qua mạng và các phương tiện công nghệ thông tin phục vụ cho giảng dạy.

c. Được ưu tiên sử dụng trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ công tác giảng dạy qua mạng; được hỗ trợ tạo điều kiện áp dụng các phương pháp và công nghệ dạy học tiên tiến trong điều kiện của Trường và phù hợp với hình thức giảng dạy qua mạng.

2. Trách nhiệm của trợ giảng

a. Hỗ trợ giảng viên theo sự phân công để thực hiện các nhiệm vụ giảng dạy như: hỗ trợ, tư vấn cho người học về khóa học, bài học, kỹ thuật; kiểm soát các thông tin người học đưa lên hệ thống giảng dạy E-Learning; kiểm tra, đánh giá người học;...

b. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy chế đào tạo, quy định về tổ chức đào tạo, giảng dạy qua mạng.

c. Chịu trách nhiệm về nội dung và các vấn đề thảo luận đưa lên hệ thống E-Learning.

d. Tham gia thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức đào tạo, giảng dạy qua mạng của Khoa và Trường triển khai.

Điều 13. Quyền và trách nhiệm của quản trị khóa học

1. Quản trị khóa học có trách nhiệm tạo lập khóa học, phân quyền cho giảng viên, người học và phối hợp với giảng viên để hướng dẫn người học đăng ký học tại hệ thống E-Learning ngay trong tuần đầu tiên của học kỳ.

2. Quản trị khóa học có quyền đưa ra khỏi hệ thống các nội dung, thông tin trái quy định và không phù hợp với mục đích của hệ thống giảng dạy E-Learning mà không cần thông báo.

3. Quản trị khóa học theo dõi, giám sát khóa học; phối hợp, hỗ trợ các đơn vị chức năng trong Trường thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra kế hoạch giảng dạy qua mạng.

Điều 14. Quyền và trách nhiệm của quản trị hệ thống

1. Cán bộ kỹ thuật quản trị hệ thống phải am hiểu các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin liên quan đến giảng dạy qua mạng; được hướng dẫn, chuyển giao công nghệ để quản trị, vận hành hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo hoạt động ổn định.

2. Quản trị hệ thống có nhiệm vụ xây dựng quy trình lưu trữ, bảo mật cơ sở dữ liệu và nội dung bài giảng của giảng viên.

3. Quản trị hệ thống chịu trách nhiệm lưu trữ toàn bộ quá trình tổ chức dạy học và xác nhận thông tin khoá học khi có yêu cầu.

4. Quản trị hệ thống tạo và cấp phát tài khoản cho toàn bộ người dùng trên hệ thống.

5. Quản trị hệ thống có nhiệm vụ hỗ trợ đào tạo và tư vấn cho người học, giảng viên sử dụng hiệu quả hệ thống bằng cách cung cấp hệ thống tài liệu hướng dẫn sử dụng hệ thống dạy và học qua mạng của nhà trường.

6. Quản trị hệ thống hỗ trợ giảng viên chuyển điểm của các bài kiểm tra qua mạng khi giảng viên sử dụng các công cụ giảng dạy được tích hợp trên hệ thống E-Learning và xuất ra dạng file bảng điểm mà nhà trường hiện tại đang sử dụng.

Điều 15. Quyền và trách nhiệm của người học

1. Người học được cung cấp tài khoản, tiếp cận các tài liệu học tập được số hoá phục vụ học tập, được giải đáp thắc mắc trên diễn đàn trao đổi.

2. Người học dùng họ tên khai sinh và mã sinh viên khi tham gia học tập qua mạng.

3. Mỗi thành viên có quyền bổ sung các thông tin khác trong hồ sơ cá nhân như: hình đại diện, chữ ký thuộc quyền sở hữu riêng.

4. Người học tự bảo vệ tài khoản của mình, tự chịu trách nhiệm về các thông tin đưa lên hệ thống và chịu trách nhiệm về việc để người khác sử dụng tài khoản của mình sai mục đích, không đúng với quy định.

5. Người học phải hoàn thành các nhiệm vụ do giảng viên giao trên hệ thống E-Learning theo đúng thời hạn quy định.

6. Người học qua mạng có các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ quy chế đào tạo do Trường ban hành.

7. Người học có nghĩa vụ tuân thủ pháp luật về sở hữu trí tuệ và nghĩa vụ tôn trọng bí mật đời tư cũng như các quy định khác của pháp luật trong quá trình tham gia học qua mạng.

8. Người học chịu trách nhiệm cá nhân trong việc sử dụng tài khoản E-Learning để thực hiện các hành vi ngoài khuôn khổ công việc học tập qua mạng tại UEL.

Chương 4

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ quy định này, lãnh đạo các Khoa, Bộ môn và các đơn vị chức năng chủ động xây dựng kế hoạch triển khai xây dựng học liệu số, đưa các học phần ứng dụng công nghệ thông tin

dạy và học qua mạng vào chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho giảng viên, tư vấn và hỗ trợ người học, quản lý và giám sát quá trình dạy và học qua mạng đối với các môn học do đơn vị quản lý chuyên môn.

2. Nhà trường sẽ điều chỉnh, bổ sung quy định này khi có những quy định mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ĐHQG TP. HCM và những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

3. Các phụ lục đính kèm quy định này được rà soát và ban hành hằng năm theo quyết định của Hiệu trưởng.

Điều 17. Xử lý vi phạm

1. Nghiêm cấm các hành vi lợi dụng ứng dụng công nghệ thông tin tổ chức quản lý và đào tạo qua mạng để cung cấp thông tin trên mạng nhằm mục đích:

a. Chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc; tuyên truyền chiến tranh, khủng bố; gây hận thù, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo;

b. Tuyên truyền, kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc;

c. Tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác do pháp luật quy định;

d. Đưa thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân;

e. Quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hóa, dịch vụ bị cấm; truyền bá tác phẩm báo chí, văn học, nghệ thuật, xuất bản phẩm bị cấm;

f. Giả mạo tổ chức, cá nhân và phát tán thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Nghiêm cấm các hành vi tạo đường dẫn trái phép đối với tên miền hợp pháp của tổ chức, cá nhân; tạo, cài đặt, phát tán phần mềm độc hại, vi-rút máy tính; xâm nhập trái phép, chiếm quyền điều khiển hệ thống thông tin, tạo lập công cụ tấn công trên mạng.

3. Nghiêm cấm hành vi vi phạm quyền sở hữu trí tuệ.

4. Các vi phạm, tùy theo mức độ, sẽ bị quản trị hệ thống nhắc nhở, tước quyền đăng bài, cảnh cáo trên toàn hệ thống, tước quyền truy cập hệ thống và xử lý kỷ luật theo quy định của Nhà trường.

PHỤ LỤC 1
MÔ TẢ CÁC CẤP ĐỘ TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
TRONG DẠY VÀ HỌC QUA MẠNG
NĂM HỌC 2020 - 2021

(Đính kèm Quyết định số 18 ngày 11/09/2020 của Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế - Luật về việc ban hành Quy định Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng)

STT	Tiêu chí	Cấp độ 1	Cấp độ 2	Cấp độ 3
1.	Có đề cương chi tiết và kế hoạch giảng dạy theo mẫu đã được số hóa ở dạng file word hoặc pdf; Có slide bài giảng (dạng powerpoint, pdf hoặc bản trình chiếu tương ứng) đáp ứng yêu cầu của nhà trường; Có giáo trình và danh mục tài liệu tham khảo.	Có	Có	Có
2.	Video clip giới thiệu môn học theo chuẩn của Trường (phòng dạy và học số hỗ trợ quay).	Có	Có	Có
3.	Nội dung giảng dạy (bài giảng, bài tập, tình huống,...) được số hóa ở dạng video và được Khoa và Bộ môn thẩm định.	Từ 15% nội dung giảng dạy môn học	Từ 30% nội dung giảng dạy môn học	Từ 45% nội dung giảng dạy môn học
4.	Có diễn đàn trao đổi, giải đáp thắc sinh viên trên hệ thống E-Learning	Có	Có	Có
5.	Có câu hỏi trắc nghiệm khách quan và bài tập để đánh giá mức độ tiếp thu của sinh viên các nội dung đã giảng dạy qua mạng	Có	Có	Có

PHỤ LỤC 2

MÔ TẢ CHẾ ĐỘ KHUYẾN KHÍCH TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG DẠY VÀ HỌC QUA MẠNG NĂM HỌC 2020 – 2021

(Đính kèm Quyết định số 14/09/2020 của Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế - Luật về việc ban hành Quy định Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng)

STT	Cấp độ	Chuyển đổi sang tiết giảng trực tiếp	Kinh phí hỗ trợ (VNĐ)	Ghi chú
1	Cấp độ 1	10%	1.000.000	Môn học đã được hỗ trợ kinh phí ở cấp độ thấp, khi triển khai cấp độ cao hơn thì được hỗ trợ kinh phí phần chênh lệch. Ví dụ: Môn học A, đã triển khai đạt cấp độ 2 nhận kinh phí hỗ trợ 2.000.000 đồng, sau khi hoàn tất các yêu cầu và được công nhận đạt cấp độ 3 thì kinh phí hỗ trợ thêm là 1.000.000 đồng.
2	Cấp độ 2	15%	2.000.000	
3	Cấp độ 3	20%	3.000.000	

Hồ sơ thanh toán kinh phí bao gồm:

- Biên bản thẩm định cấp độ.
- Bảng kê chi tiết kinh phí hỗ trợ theo từng môn học và cấp độ tương ứng theo mẫu 01/ĐAE-TC.

(Lưu ý: Ban điều hành đề án E-Learning tổng hợp theo từng học kỳ và gửi về phòng KHTC để thanh toán).

PHỤ LỤC 3

QUY TRÌNH TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG DẠY VÀ HỌC QUA MẠNG NĂM HỌC 2020 – 2021

(Đính kèm Quyết định số 136/QĐ-HK ngày 11/09/2020 của Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế - Luật về việc ban hành Quy định Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng)

- Bước 1:** Phòng Đào tạo triển khai kế hoạch năm học, học kỳ và ra thông báo hướng dẫn việc đăng ký các môn học ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học qua mạng.
- Bước 2:** Khoa/Bộ môn trực thuộc triển khai cho giảng viên, nhóm giảng viên đăng ký cấp độ ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học qua mạng đối với các môn học.
- Bước 3:** Lãnh đạo Bộ môn và Ban Chủ nhiệm Khoa (Bộ môn trực thuộc) xem xét, phê duyệt và gửi danh sách đăng ký cho Phòng Đào tạo.
- Bước 4:** Phòng Đào tạo tổng hợp danh sách trình Ban Giám hiệu có ý kiến và phê duyệt.
- Bước 5:** Phòng Đào tạo gửi danh sách các môn học được Ban Giám hiệu cho ý kiến và phê duyệt đến các Khoa, Bộ môn, Phòng CNTT, Thư viện và các đơn vị có liên quan để phối hợp triển khai xây dựng học liệu số và các nội dung cần thiết cho triển khai dạy và học qua mạng theo quy định.
- Bước 6:** Phòng CNTT và các đơn vị có liên quan thống nhất kế hoạch phối hợp triển khai ghi hình bài giảng và các nội dung khác (nếu có).
Giảng viên xây dựng học liệu số, phối hợp với Phòng CNTT đưa học liệu số lên hệ thống UEL E-Learning.
- Bước 7:** Triển khai giảng dạy.
- Bước 8:** Trưởng Bộ môn và Ban chủ nhiệm khoa kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo xác nhận mức độ thực hiện theo cấp độ đăng ký.
Phòng KT&ĐBCL phối hợp với Phòng CNTT và các đơn vị có liên quan khảo sát, đánh giá chất lượng dạy và học qua mạng.
- Bước 9:** Phòng Đào tạo tổng hợp, phối hợp với Phòng CNTT và các đơn vị có liên quan báo cáo kết quả thực hiện đối với các môn học của các Khoa/Bộ môn và chuyển Phòng KH-TC hoàn tất thủ tục thanh toán thù lao cho giảng viên.